



BẢN TIN SÁNG 20/09/2023

**OECD HẠ DỰ BÁO GDP CỦA VIỆT NAM NĂM 2023 XUỐNG 4.9%**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Chỉ số Dow Jones rớt 0.31% xuống 34,517.73 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0.22% xuống 4,443.95 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0.23% còn 13,678.19 điểm.
- Hoa Kỳ: Tổng nợ quốc gia vượt mốc 33 nghìn tỷ USD lần đầu tiên trong lịch sử vào ngày 18/9. Cuộc chiến ngân sách giữa các đảng khiến Chính phủ Mỹ có nguy cơ phải đóng cửa.
- Eurozone: Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 đạt 0.5% m/m, 5.2% y/y (Dự báo: 0.6% m/m, 5.3% y/y Trước đó: 0.6% m/m, 5.3% y/y). Chỉ số giá tiêu dùng cốt lõi đạt 5.3% y/y.
- Eurozone: Số dư tài khoản vãng lai tháng 7 là 20.9 tỷ euro (Trước đó: 35.8 tỷ euro). Thặng dư tài khoản vãng lai thu hẹp trong tháng 7 nhưng vẫn ở trạng thái tốt hơn nhiều so với năm ngoái, cân đối hàng hóa cũng cho thấy được cải thiện nhiều trong bối cảnh giá năng lượng diễn biến tốt hơn.
- Hàn Quốc: Theo thông báo, vào lúc 17 giờ ngày 7/8, nhu cầu điện tối đa của quốc gia này lên tới 93.6 gigawatt (GW), phá kỷ lục trước đó là 93 GW vào tháng 8/2022.
- Nhật Bản: Cho phép các công ty quản lý tài sản nước ngoài tham gia thị trường nội địa.

### Trong nước:

- VN-Index -0.03% xuống 1,211.50 điểm. HNX-Index -0.26% xuống 250.22 điểm. UPCOMP-Index -0.11% xuống 93.07.
- Bộ Tài chính đang chủ trì, phối hợp xây dựng khung ngân sách nhà nước 2024, kế hoạch 3 năm 2024 - 2026, trong đó đề xuất lộ trình thực hiện cải cách tiền lương.
- NHNN: Phó Thống đốc Đào Minh Tú cho biết, trong thời gian tới, NHNN vẫn tiếp tục duy trì quan điểm điều hành CSTT như hiện nay và có thể mạnh mẽ hơn, đặc biệt trong việc đánh giá mức độ dư địa của chính sách tiền tệ.
- OECD: hạ dự báo GDP của Việt Nam năm 2023 xuống 4.9% và tăng lên 5.9% vào 2024.
- TPHCM thông qua 5 dự án BOT hơn 40.000 tỷ đồng: 5 dự án hạ tầng giao thông gồm mở rộng quốc lộ 1, quốc lộ 13, quốc lộ 22, nâng cấp trục Bắc - Nam và xây dựng cầu đường Bình Tiên.
- Fubon ETF: giải ngân mua cổ phiếu Việt Nam sau hơn 4 tháng rút vốn.

## Điểm tin doanh nghiệp

- HAG: báo cáo hoạt động kinh doanh tháng 8, CTCP Hoàng Anh Gia Lai mang về 660 tỷ đồng doanh thu thuần. Trong đó, ngành chăn nuôi đem về 182 tỷ đồng (chiếm 27.6%), ngành cây ăn trái 338 tỷ đồng (chiếm 51.2%) và ngành phụ trợ 140 tỷ đồng (chiếm 21.2%).
- THA: giảm 72% lợi nhuận bán niên 2023
- ABS: vừa có thông báo điều chỉnh thời gian trả cổ tức lần thứ 6 sớm hơn 8 ngày so với trước đó. Theo đó, Bitagco sẽ trả cổ tức năm 2021 bằng tiền vào ngày 21/09/2023, sớm hơn 8 ngày so với thời gian thông báo trước đó là 29/09/2023 (lần gia hạn thứ 5). Nguyên nhân do Công ty đã thu được tiền của khách hàng sớm hơn.
- KDM: bị phạt và truy thu hơn 200 triệu đồng vì kê khai sai nhiều khoản thuế.
- TDW: thông báo chốt quyền trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền mặt. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 28/09/2023. Với tỷ lệ thực hiện 10%.
- DIG: tiếp tục tạm ngừng kinh doanh chi nhánh DIC Him Lam thêm 1 năm, sau khi đã tạm dừng chi nhánh này được 1 năm.

## Điểm nhấn thị trường

[1. TTCK Thế giới](#)

Trang 2

[2. TTCK Việt Nam](#)

Trang 3

[3. Thị trường hàng hóa](#)

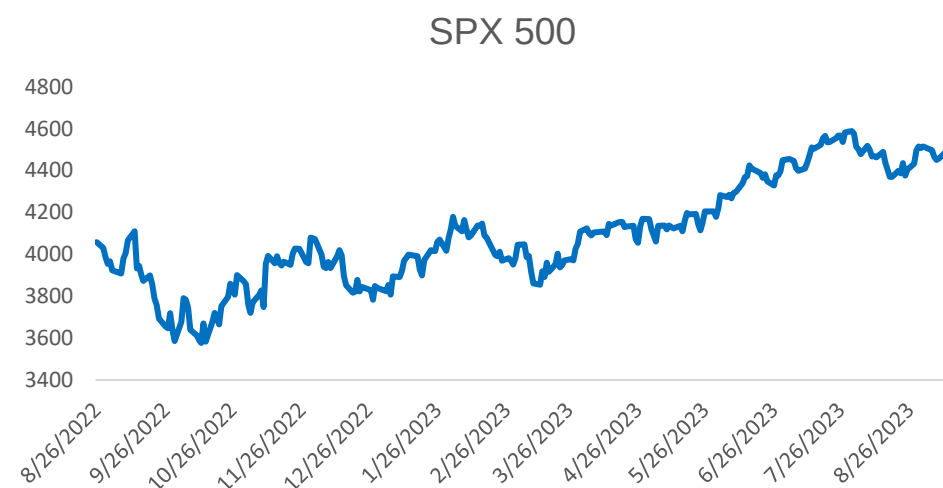
Trang 4

## TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ giảm điểm

|                      | Điểm      | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|----------------------|-----------|--------|--------|---------|
| VN INDEX             | 1,211.50  | -0.03% | 1.29%  | 2.84%   |
| HNX INDEX            | 250.22    | -0.10% | -1.01% | 6.04%   |
| Shanghai Composite   | 3,124.96  | -0.03% | 0.23%  | -0.22%  |
| Nikkei 225 NKY       | 33,202.1  | -0.13% | -1.02% | 5.56%   |
| Straits Times STI    | 3,244.57  | 0.12%  | -1.06% | 2.23%   |
| Thailand SET         | 1,522.96  | -0.30% | -1.24% | 0.25%   |
| Malaysia FBMKLCI     | 1,451.73  | -0.41% | -0.53% | 0.39%   |
| Indonesia JCI        | 6,980.32  | 0.64%  | -0.04% | 1.76%   |
| S&P500 SPX           | 4,443.95  | -0.22% | -0.14% | 1.70%   |
| Dow Jones Industrial | 34,517.73 | -0.31% | -0.29% | 0.05%   |
| Nasdaq Composite     | 13,678.19 | -0.23% | -0.22% | 2.91%   |
| Euro Stoxx 50        | 4,242.70  | -0.07% | -1.22% | 0.71%   |
| FTSE 100 UKX         | 7,660.20  | 0.09%  | -0.66% | 5.48%   |
| Russian MOEX         | 3,083.85  | -1.64% | -2.18% | -0.88%  |

Nguồn: Bloomberg, BSC

| Shanghai Composite |           | S&P 500   |           |
|--------------------|-----------|-----------|-----------|
| Xu hướng           | Giảm điểm | Xu hướng  | Tích lũy  |
| Kháng cự           | 3300      | Kháng cự  | 4600      |
| Hỗ trợ             | 3100      | Hỗ trợ    | 4200      |
| Điểm PTKT          | TRUNG LẬP | Điểm PTKT | TRUNG LẬP |



Nguồn: Bloomberg, BSC





# TTCK Việt Nam: VN-Index đi ngang

| Ngành                   | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|-------------------------|--------|--------|---------|
| Bán lẻ                  | 1.16%  | 0.37%  | 11.44%  |
| Bảo hiểm                | -1.30% | -1.34% | 1.94%   |
| Bất động sản            | -0.67% | -5.54% | -7.99%  |
| Công nghệ Thông tin     | 1.39%  | -0.80% | 13.22%  |
| Dầu khí                 | 0.59%  | 0.08%  | 7.43%   |
| Dịch vụ tài chính       | 0.06%  | 3.07%  | 19.63%  |
| Điện, nước & xăng dầu   | 0.69%  | 3.81%  | 9.46%   |
| Du lịch và Giải trí     | 0.17%  | -1.52% | 1.99%   |
| Dịch vụ Công nghiệp     | 1.39%  | -0.64% | 8.15%   |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -0.02% | -1.51% | 5.81%   |
| Hóa chất                | 1.56%  | -0.15% | 13.81%  |
| Ngân hàng               | -0.58% | 0.10%  | 3.40%   |
| Ô tô và phụ tùng        | -0.84% | 0.89%  | 3.36%   |
| Tài nguyên Cơ bản       | 2.03%  | -1.06% | 4.99%   |
| Thực phẩm và đồ uống    | -0.37% | -1.45% | 4.84%   |
| Truyền thông            | -0.77% | 0.03%  | -2.07%  |
| Xây dựng và Vật liệu    | 1.03%  | -0.46% | 8.63%   |
| Y tế                    | -0.11% | 0.82%  | 3.87%   |



Nguồn: Tradingview, BSC

| VN INDEX  |           |
|-----------|-----------|
| Xu hướng  | Hồi phục  |
| Kháng cự  | 1250      |
| Hỗ trợ    | 1200      |
| Điểm PTKT | TRUNG LẬP |

| Cập nhật thị trường                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thị trường đang cho thấy lực cầu bắt đáy đã xuất hiện tại vùng hỗ trợ quan trọng 1,200 – 1,210. Tuy nhiên với thanh khoản còn khá thấp, thị trường cần có thêm những phiên tích lũy tại đây để bật lên. |

# Thị trường hàng hóa: Giá dầu tăng cao

| Mặt hàng    | Đơn vị    | Hôm nay   | % Ngày | % Tuần | % Tháng | Tích cực           | Tiêu cực            |
|-------------|-----------|-----------|--------|--------|---------|--------------------|---------------------|
| Dầu WTI     | Barrel    | 91.65     | 0.19%  | 3.17%  | 14.39%  | PVT                | GAS, BSR            |
| Dầu Brent   | Barrel    | 94.73     | 0.32%  | 2.90%  | 12.65%  | PVT                | GAS, BSR            |
| Xăng        | Gallon    | 2.66      | -1.24% | -2.33% | 4.33%   | HVN, VJC           | PLX, OIL            |
| Natural gas | USD/MMBtu | 2.83      | 3.78%  | 3.22%  | 3.22%   |                    |                     |
| TTF Gas     | EUR/MWh   | 36.78     | 6.69%  | 6.00%  | -9.81%  |                    |                     |
| Vàng        | Ounce     | 1,930.61  | -0.13% | 0.91%  | 1.94%   |                    | PNJ                 |
| Bạc         | Ounce     | 23.20     | -0.15% | 0.39%  | -0.65%  |                    | PNJ                 |
| Đậu tương   | Bushel    | 1,315.50  | -0.09% | -2.30% | -3.40%  | DBC, QNS           | HKB                 |
| Sữa         | Cwt       | 18.36     | -0.05% | 0.38%  | 6.25%   | KDC                | VNM, GTN, QNS       |
| Cao su      | JPY/kg    | 141.40    | 0.00%  | -0.98% | 9.87%   | SRC, CSM, DRC      | DPR, PHR, HAG, HNG  |
| Đường       | LB        | 27.44     | 1.22%  | 2.27%  | 17.27%  | VNM, GTN, QNS      | SBT, LSS, SLS, QNS, |
| Ure         | USD/T     | 432.50    | 1.76%  | 1.76%  | 17.69%  |                    | DPM, DCM            |
| Niken       | LB        | 19,616.00 | -0.29% | -3.14% | -1.26%  |                    | PC1                 |
| Đồng        | LB        | 3.72      | -0.56% | -0.84% | 0.06%   | CAV, SAM, TGP, VTH | MSN, ACM, BGM       |
| Xút         | CNY/T     | 3,090.00  | 0.00%  | 3.00%  | 42.40%  |                    | CSV                 |
| Thép        | CNY/ton   | 3,832.00  | 0.42%  | 2.65%  | 4.56%   |                    | HPG                 |

Ghi chú: USD = US Cent

## Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng lên mức cao nhất trong 10 tháng trước khi quay đầu giảm vào ngày thứ Ba (19/09), khi nhà đầu tư chốt lời sau 3 phiên tăng liên tiếp.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz)



# Khuyến cáo sử dụng

*Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.*

## **BSC Trụ sở chính**

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

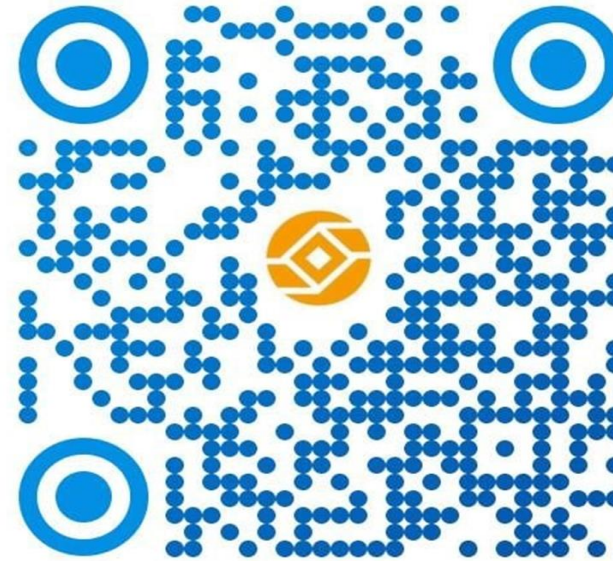
\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia